TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ S
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 14 - 8 - 2018
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhàn

2. Bà Trương Thị Bạch Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố S tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mãi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố S, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 64/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Vũ Anh V**, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Đường L, khu phố X, phường T, quận B, TP. Hồ Chí Minh.
Nơi ở hiện nay: Chung cư V, đường N, phường T, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Lê Trà G**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Đường H, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
Hiện đang bị tạm giam tại trại giam B, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn chị Phạm Vũ Anh V có mặt, bị đơn anh Huỳnh Lê Trà G vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Vũ Anh V trình bày:

- Về hôn nhân: Chị V và anh G, quen biết, tìm hiểu năm 2002, chung sống vợ chồng từ năm 2005, đến ngày 10/8/2012 đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, có tổ chức đám cưới, sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình nhà chị V, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng 5/2014 phát sinh mâu thuẫn do anh G không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, anh G không trách nhiệm với vợ con, vợ chồng thường xuyên cự cải, nhiều lần anh G đi qua đêm bên ngoài, khi đi không báo cho gia đình biết đi đâu, làm gì, có khi đi vài ngày không về nhà, khi về chị V hỏi nhưng anh G không trả lời, không giải thích là đi đâu làm gì. Chị V tìm hiểu được biết anh G cờ bạc, chị V đã nhiều lần trả nợ thay cho anh G và chị V có khuyên anh G sửa đổi, lo làm ăn nhưng anh G không thay đổi. Đến 7/2015 chị V và anh G thoả thuận anh G về Sa Đéc để tránh xa bạn bè, không tụ tập ăn nhậu, lo làm ăn nhưng anh G vẫn không sửa đổi được, đến tháng 5/2016 thì anh G bỏ nhà đi đâu không báo cho gia đình biết, chị V đi tìm nhiều nơi nhưng không gặp, không biết tin tức gì về anh G. Đến tháng 01/2017, chị V tìm hiểu được biết anh G bị Công an QuậnX , thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội mua bán trái phép chất ma tuý. Chị V cũng nhiều lần cho anh G cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh G không sửa đổi, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống.

Nay chị V nhận thấy tình cảm không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 7/2015 cho đến nay. Chị V yêu cầu ly hôn anh G.

- Về con chung: có 01 con tên Huỳnh Phạm Anh T, sinh ngày 12/7/2005 (hiện con đang sống với chị V). Khi ly hôn, chị V yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con. Chị V không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Bị đơn anh Huỳnh Lê Trà G vắng mặt từ khi thụ lý đến nay, tuy nhiên có ý kiến trình bày như sau:**

- Về hôn nhân: anh G thống nhất lời trình bày của chị V về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Nay chị V yêu cầu ly hôn anh G đồng ý.

- Về con chung: có 01 con tên Huỳnh Phạm Anh T, sinh ngày 12/7/2005 (hiện con đang sống với chị V). Khi ly hôn, anh G đồng ý để con cho chị V được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con. Anh G không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:**

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V. Chị Phạm Vũ Anh V ly hôn anh Huỳnh Lê Trà G.

Về con chung : chấp nhận sự thỏa thuận của chị V – anh G.

- Chị Phạm Vũ Anh V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Huỳnh Phạm Anh T, sinh ngày 12/7/2005 (hiện cháu Tđang sống với chị V) là phù hợp nguyện vọng của cháu T.

Anh Huỳnh Lê Trà G có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị V không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung : không có, không yêu cầu Toà giải quyết.

Nợ chung : không có, không yêu cầu Toà giải quyết.

Về án phí : Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, nguyên đơn chị Phạm Vũ Anh V có mặt. Bị đơn anh Huỳnh Lê Trà G từ lúc Tòa án thụ lý đến nay không đến Toà án, tại phiên toà anh G có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Lê Trà G.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, chị Phạm Vũ Anh V và anh Huỳnh Lê Trà G chung sống năm 2002, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 10/8/2012 tại UBND phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị V với anh G được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị V yêu cầu ly hôn anh G với nguyên nhân là anh G không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, anh G không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng thường xuyên cự cải, nhiều lần anh G đi qua đêm bên ngoài, khi đi không báo cho gia đình biết đi đâu, làm gì, có khi đi vài ngày không về nhà, khi về chị V hỏi nhưng anh G không trả lời, không giải thích là đi đâu làm gì. Chị V tìm hiểu được biết anh G cờ bạc, chị V đã nhiều lần trả nợ thay cho anh G và chị V có khuyên anh G sửa đổi, lo làm ăn nhưng anh G không thay đổi. Thậm chí, anh G còn phạm tội bị Công an Quận X, thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội mua bán trái phép chất ma tuý. Từ tháng 7/2015 cho đến nay, anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh G đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hai bên không còn khả năng đoàn tụ nên chị V yêu cầu ly hôn và anh G cũng đồng ý nhưng anh G không đến Toà án nên việc chị V yêu cầu ly hôn anh G là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Có 01 con tên Huỳnh Phạm Anh T, sinh ngày 12/7/2005 (hiện con đang sống với chị V). Chị V, anh G thỏa thuận:

Chị Phạm Vũ Anh V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Huỳnh Phạm Anh T, sinh ngày 12/7/2005 (hiện cháu T đang sống với chị V) là phù hợp nguyện vọng của cháu T.

Anh Huỳnh Lê Trà G có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị V không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Phạm Vũ Anh V nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều: 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Vũ Anh V. Chị Phạm Vũ Anh V và anh Huỳnh Lê Trà G ly hôn.

[2]. Về nuôi con chung:

- Chị Phạm Vũ Anh V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Huỳnh Phạm Anh T, sinh ngày 12/7/2005 (hiện cháu T đang sống với chị V).

- Anh Huỳnh Lê Trà G có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị V không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Vũ Anh V nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp ngày 18/4/2018 theo biên lai thu số 0004403 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố S được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.TPSĐ;
- THA.TP. Sa Đéc;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kiều